

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	
<u>Hội đồng Quản trị</u>		
Ông Lê Khánh Trình	Chủ tịch	
Ông Cao Hoài Thanh	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Việt Tùng	Phó Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 21/4/2019
Ông Bùi Cảnh Hoàng	Thành viên	
Ông Trịnh Đắc Hạnh	Thành viên	
<u>Ban kiểm soát</u>		
Bà Nguyễn Thị Năm	Trưởng ban	
Ông Lương Ngọc Tuấn	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/4/2019
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/4/2019
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/4/2019
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/4/2019
<u>Ban Giám đốc</u>		
Ông Vũ Hoài Vũ	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 21/4/2019
Ông Nguyễn Việt Tùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21/4/2019
Bà Đỗ Thị Bích Loan	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 22/2/2019, Miễn nhiệm ngày 5/6/2019
Ông Nguyễn Ngô Huy Khang	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 5/4/2019
Ông Lê Khánh Trình	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 5/4/2019
Ông Chu Ngọc Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 5/4/2019

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1/1/2019 đến ngày 21/4/2019 là ông Nguyễn Việt Tùng, Tổng Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 21/4/2019 đến ngày ký báo cáo này là ông Vũ Hoài Vũ, Tổng Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc:

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019



Vũ Hoài Vũ
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền, được lập ngày 30 tháng 8 năm 2019, từ trang 6 đến trang 44 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 1 tháng 4 năm 2019. Đồng thời, báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 cũng được doanh nghiệp kiểm toán này soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đó vào ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt –
CN Miền Bắc**



Nguyễn Mai Lan - Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1425-2018-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

MẪU B01a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199.456.623.719	218.980.014.602
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.299.142.111	21.206.971.864
1. Tiền	111		6.299.142.111	21.206.971.864
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		150.031.710.402	152.947.411.108
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	42.882.606.613	40.007.872.654
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	24.938.551.642	1.916.392.502
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	8.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	75.088.350.966	112.600.944.771
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.2	(877.798.819)	(1.577.798.819)
III. Hàng tồn kho	140		43.028.519.853	44.113.814.487
1. Hàng tồn kho	141	V.7	43.028.519.853	44.113.814.487
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		97.251.353	711.817.143
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	96.351.172	26.298.056
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		900.181	683.615.682
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	1.903.405
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.175.863.054	43.492.051.800
I. Tài sản cố định	210		10.974.977.081	23.313.742.385
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	10.974.977.081	23.313.742.385
- Nguyên giá	222		14.096.201.364	30.616.705.147
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.121.224.283)	(7.302.962.762)
II. Bất động sản đầu tư	230	V.10	2.873.601.139	2.873.601.139
- Nguyên giá	231		3.087.524.523	3.087.524.523
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(213.923.384)	(213.923.384)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	31.714.662.514	16.714.285.714
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		31.714.662.514	16.714.285.714
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.612.622.320	590.422.562
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	2.612.622.320	590.422.562
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		247.632.486.773	262.472.066.402

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		59.156.344.669	75.432.706.865
I. Nợ ngắn hạn	310		53.665.293.869	69.406.611.127
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.241.614.717	21.827.834.966
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.655.790.295	5.030.122.968
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	669.252.559	6.254.687.909
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	120.000.000	80.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	6.800.027.229	8.280.827
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	14.197.331.140	35.224.406.528
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		981.277.929	981.277.929
II. Nợ dài hạn	330		5.491.050.800	6.026.095.738
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	5.491.050.800	6.026.095.738
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		188.476.142.104	187.039.359.537
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	188.476.142.104	187.039.359.537
1. Vốn điều lệ	411		155.520.000.000	155.520.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.162.555.858	1.162.555.858
3. Lợi nhuận chưa phân phối	421		31.793.586.246	30.356.803.679
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		30.356.803.679	4.037.938.811
- Lợi nhuận kỳ này	421b		1.436.782.567	26.318.864.868
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		247.632.486.773	262.472.066.402

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019


Nguyễn Thị Hà Thương
Người lập biểu

Vũ Văn Hùng
Kế toán trưởngVũ Hoài Vũ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019


MẪU B02a-DN


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch	01	VI.1	54.112.694.836	59.324.811.858
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	11.076.858	34.452.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	54.101.617.978	59.290.359.358
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	51.321.377.770	51.699.288.538
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.780.240.208	7.591.070.820
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.239.024.906	467.810.283
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.463.946.735	2.101.458.708
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.463.946.735	2.101.458.708
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	131.085.648	266.479.677
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.108.722.435	1.461.320.068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.315.510.296	4.229.622.650
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.484.947.549	120.000.368
12. Chi phí khác	32	VI.6	854.930.160	462.753.353
13. Lợi nhuận khác	40	VI.6	630.017.389	(342.752.985)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.945.527.685	3.886.869.665
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	508.745.118	921.373.082
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.436.782.567	2.965.496.583
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	92	191

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019


 Nguyễn Thị Hà Thương
 Người lập biểu


 Vũ Văn Hùng
 Kế toán trưởng


 Vũ Hoài Vũ
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

MẪU B03a-DN


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán 6	Cho kỳ kế toán 6
		tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.945.527.685	3.886.869.665
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.398.604.671	2.090.160.573
- Các khoản dự phòng	03	(700.000.000)	376.923.474
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.723.972.455)	(467.810.283)
- Chi phí lãi vay	06	1.463.946.735	2.101.458.708
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	94.786.926
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.384.106.636	8.082.389.063
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(14.260.409.151)	27.035.739.855
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.085.294.634	(2.376.218.651)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	11.434.611.265	(10.804.316.135)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.092.252.874)	372.266.946
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.927.893.470)	(2.101.458.708)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.657.598.253)	(478.876.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(12.034.141.213)	19.729.526.360
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.862.189.091)	(11.481.840.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.700.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(28.000.000.000)	(14.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.000.000.000	6.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.800.027.229)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	30.000.000.000	3.420.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	650.648.106	467.810.283
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	18.688.431.786	(14.894.029.717)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán 6	Cho kỳ kế toán 6
		tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	26.374.000.328	36.441.371.251
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(47.936.120.654)	(40.064.593.371)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(21.562.120.326)	(3.623.222.120)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(14.907.829.753)	1.212.274.523
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	21.206.971.864	658.969.428
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6.299.142.111	1.871.243.951

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019


 Nguyễn Thị Hà Thương
 Người lập biểu


 Vũ Văn Hùng
 Kế toán trưởng




 Vũ Hoài Vũ
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền (“Công ty”) (trước đây là Công ty Cổ phần May Phú Thành) là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 15 tháng 1 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 25 tháng 4 năm 2009. Cũng tại lần điều chỉnh lần thứ 8, Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Máy Phú Thành thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền.

- **Vốn điều lệ** : 155.520.000.000 VND
Số cổ phiếu : 15.552.000 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- **Trụ sở hoạt động**
Địa chỉ : Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
Mã số thuế : 0500578254

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, gia công và thương mại hàng may mặc, kinh doanh buôn bán xăng dầu, môi giới, kinh doanh bất động sản.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 04 năm 2019, ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
- Chuẩn bị mặt bằng: chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Bán buôn thực phẩm; chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Sản xuất các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; và
- Hoạt động viễn thông khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm trụ sở chính, các chi nhánh, văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Chi nhánh, văn phòng đại diện

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền	Phòng 07, tầng 29, Tòa nhà Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP HCM	Như công ty
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền - Chi nhánh Hưng Yên	Tổ dân phố Dương Hòa, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Như công ty
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền - Chi nhánh Cần Thơ	Số 02 đường Nguyễn Trãi, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Như công ty
Văn phòng giao dịch - Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền	Ô 19-20 khu Liên Kè The Premier phố Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Văn phòng giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay, phải thu khác, giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ, phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính, giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chuyển đổi và cổ phiếu ưu đãi.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng trường hợp, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Thu nhập lãi tiền cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị khoản cho vay.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;

- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại, các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 10 năm
Máy móc thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư vườn cây cao su, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà văn phòng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế do Công ty nắm giữ chờ tăng giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính. Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản nắm giữ chờ tăng giá. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, thì nguyên giá của bất động sản đầu tư được ghi giảm tương ứng với tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

11. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền mua bảo hiểm, chi phí sửa chữa văn phòng và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

12. Nợ phải trả và chi phí trích trước

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở số số phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

13. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

14. Vốn góp

Vốn cổ phần thể hiện giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu đã phát hành.

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập lũy kế của Công ty tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng (nếu có và lãi tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

17. Ghi nhận chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. TIỀN

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.040.098.830	607.743.816
Tiền gửi ngân hàng	5.259.043.281	20.599.228.048
- Tiền gửi ngân hàng VND	5.255.590.406	20.595.775.173
- Tiền gửi ngân hàng USD	3.452.875	3.452.875
	<u>6.299.142.111</u>	<u>21.206.971.864</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
a, Ngắn hạn		
- Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	813.824.672	813.824.672
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Quang Minh	2.285.173.856	2.285.173.856
- Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng	11.259.982.097	12.789.994.837
- Công ty TNHH Nông sản Ngọc Sang	6.174.000.000	-
- Công ty TNHH Thiên Hoàng Anh	5.261.868.295	9.317.848.295
- Công ty CP Melange Việt Nam	4.810.423.684	-
- Công ty CP Dệt may Hưng Việt	2.633.131.989	2.633.131.989
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.644.202.020	12.167.899.005
	42.882.606.613	40.007.872.654
b, Bên liên quan		
- Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng	11.259.982.097	12.789.994.837
- Công ty CP Melange Việt Nam	2.633.131.989	-
	13.893.114.086	12.789.994.837
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<i>(877.798.819)</i>	<i>(1.577.798.819)</i>

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Bà Trần Thị Phượng	500.000.000	500.000.000
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Alpha Quốc tế	325.875.000	-
- Công ty CP Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	548.284.140	-
- Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Phát triển BĐS FLC Homes	20.200.000.000	-
- Công ty Kiến trúc Công trình	1.000.000.000	1.000.000.000
- Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khác	2.364.392.502	416.392.502
	24.938.551.642	1.916.392.502

4. PHẢI THU CHO VAY NGẮN HẠN

Phải thu cho vay ngắn hạn là khoản cho ông Nguyễn Văn Sáng theo Hợp đồng vay số 02/2019/HĐVT ngày 29/6/2019, có thời hạn 1 năm, không có tài sản đảm bảo, lãi suất 11%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. PHẢI THU NGẮN HẠN, DÀI HẠN KHÁC**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	100.000.000	972.000
Phải trả, phải nộp khác	350.966	-
Phải thu ngắn hạn khác	74.988.000.000	112.599.972.771
- <i>Hợp đồng mua bán cổ phần Công ty CP Đầu tư Phát triển Hướng Dương (*)</i>	<i>44.400.000.000</i>	<i>44.400.000.000</i>
- <i>Công ty Cổ phần Địa ốc Trường Tiền Land (**)</i>	<i>30.588.000.000</i>	-
- <i>Hợp đồng mua bán cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô (**)</i>	-	<i>68.199.972.771</i>
	<u>75.088.350.966</u>	<u>112.600.944.771</u>
<i>Dự phòng</i>	-	-

(*) Đây là khoản đặt cọc mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hướng Dương theo Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2018/HĐCN ngày 30/11/2018 giữa bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Yêu, ông Đoàn Quang Anh, ông Hoàng Văn Thông và Công ty Cổ phần May Phú Thành (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền), số cổ phần chuyển nhượng là 990.000 cổ phần, với giá trị chuyển nhượng là 126.263 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng làm tròn là 125 tỷ đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, hợp đồng mua bán cổ phần nêu trên vẫn chưa được hoàn tất.

(**) Trong kỳ, Công ty đã hoàn tất việc mua lại 1.683.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô với tổng giá trị chuyển nhượng là 75 tỷ đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 21/2018/HĐCN ngày 27/12/2018 ký giữa các bên chuyển nhượng là ông Lô Đình Dũng, bà Lê Thị Hà, bà Lê Thị Thu Hiền, ông Vũ Trọng Huy, ông Lê Văn Huy, ông Lê Khánh Trình và Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền. Tại ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện việc thoái 1.346.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô (tương đương 80% tổng vốn cổ phần) cho Công ty Cổ phần Địa Ốc Trường Tiền Land, với giá chuyển nhượng là 60.558.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Địa Ốc Trường Tiền Land cũng đã thanh toán 30 tỷ đồng cho giao dịch mua bán cổ phần nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. NỢ XẤU

	30/06/2019				01/01/2019							
	Giá gốc		Dự phòng		Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc		Dự phòng		Giá trị có thể thu hồi	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
- Công ty TNHH Trường Thọ Phát	118.898.819		(118.898.819)		-		118.898.819		(118.898.819)		-	
- Công ty TNHH Vải Giấy Thanh Cường	1.458.900.000		(758.900.000)		700.000.000		1.458.900.000		(1.458.900.000)		-	
Cộng	1.577.798.819		(877.798.819)		700.000.000		1.577.798.819		(1.577.798.819)		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2019		01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.760.986.159	-	8.269.554.627	-
Công cụ, dụng cụ	492.576.549	-	555.866.264	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	151.541.688	-
Thành phẩm	12.086.758.510	-	14.012.746.871	-
Hàng hoá	18.688.198.635	-	21.124.105.037	-
	43.028.519.853	-	44.113.814.487	-

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
a) Ngắn hạn	96.351.172	26.298.056
- Chi phí mua bảo hiểm	26.781.820	20.846.759
- Chi phí khác	69.569.352	5.451.297
b) Dài hạn	2.612.622.320	590.422.562
- Chi phí sửa chữa, đầu tư văn phòng	2.126.416.083	-
- Chi phí khác	486.206.237	590.422.562
	2.708.973.492	616.720.618

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2019	31.400.000	25.182.410.601	5.402.894.546	30.616.705.147
Mua sắm	-	-	1.862.189.091	1.862.189.091
Thanh lý	-	17.318.685.601	1.064.007.273	18.382.692.874
Tại ngày 30/6/2019	<u>31.400.000</u>	<u>7.863.725.000</u>	<u>6.201.076.364</u>	<u>14.096.201.364</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2019	24.102.401	6.596.593.686	682.266.675	7.302.962.762
Khấu hao trong năm	5.233.332	996.863.499	396.507.840	1.398.604.671
Thanh lý	-	5.580.343.150	-	5.580.343.150
Tại ngày 30/6/2019	<u>29.335.733</u>	<u>2.013.114.035</u>	<u>1.078.774.515</u>	<u>3.121.224.283</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 30/6/2019	<u>2.064.267</u>	<u>5.850.610.965</u>	<u>5.122.301.849</u>	<u>10.974.977.081</u>
Tại ngày 01/01/2019	<u>7.297.599</u>	<u>18.585.816.915</u>	<u>4.720.627.871</u>	<u>23.313.742.385</u>

• Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 9.987.848.242 VND.

• Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND.

10. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà và quyền sử dụng đất	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2019	3.087.524.523	3.087.524.523
Tại ngày 30/6/2019	<u>3.087.524.523</u>	<u>3.087.524.523</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2019	213.923.384	213.923.384
Khấu hao trong năm (*)	-	-
Tại ngày 30/6/2019	<u>213.923.384</u>	<u>213.923.384</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 30/6/2019	<u>2.873.601.139</u>	<u>2.873.601.139</u>
Tại ngày 01/01/2019	<u>2.873.601.139</u>	<u>2.873.601.139</u>

(*) Bất động sản đầu tư là tòa nhà văn phòng, trong kỳ, Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đang nắm giữ chờ tăng giá.

• Giá trị còn lại cuối năm của BĐS đầu tư đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND.

• Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIẾN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	30/06/2019				01/01/2019			
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng	19,5%	16.714.285.714	(**)	-	20%	16.714.285.714	(**)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô (*)	19%	15.000.376.800	(**)	-	0%	-	-	-
Cộng		31.714.662.514	-	-		16.714.285.714	-	-

(*) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5, trong kỳ, Công ty đã hoàn tất việc mua lại 1.683.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô với tổng giá trị chuyển nhượng là 75 tỷ VND, tương ứng với 99% tổng số cổ phần tại công ty này. Tại ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện việc thoái 1.346.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô (tương đương 80% tổng vốn cổ phần) cho Công ty Cổ phần Địa Ốc Trường Tiền Land, với giá chuyển nhượng là 60.558.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty nắm giữ 19% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đồng Mô.

(**) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại điều 28 Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vị không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp hòng có giá trị niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dầu khí Minh	4.542.228.600	4.542.228.600	-	-
- Công ty CP Dệt may Phú Vĩnh Hưng	8.832.526.668	8.832.526.668	1.006.767.119	1.006.767.119
- Công ty CP Dịch vụ và Phát triển Thương mại Hà Nội	1.479.505.156	1.479.505.156	16.029.505.156	16.029.505.156
- Công ty TNHH TOYOTA Hà Đông	-	-	1.600.000.000	1.600.000.000
- Công ty CP Xuất khẩu Nông sản Phía Nam	6.048.000.000	6.048.000.000	-	-
- Các nhà cung cấp khác	7.339.354.293	7.339.354.293	3.191.562.691	3.191.562.691
	28.241.614.717	28.241.614.717	21.827.834.966	21.827.834.966
b, Phải trả người bán là các bên liên quan				
- Công ty CP Dệt may Phú Vĩnh Hưng	8.832.526.668	8.832.526.668	1.006.767.119	1.006.767.119

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tân Phú Mỹ	2.428.516.100	2.428.516.100
- Công ty TNHH TM H&P Việt Nam	-	666.075.524
- Công ty CP Đầu tư K&G Việt Nam	-	1.502.520.959
- Các khoản người mua trả trước khác	227.274.195	433.010.385
	2.655.790.295	5.030.122.968

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp/khấu trừ	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	-	693.410.512	422.019.536	271.390.976
Thuế TNDN	6.254.587.909	508.745.118	6.657.598.253	105.734.774
Thuế thu nhập cá nhân	100.000	225.497.670	-	225.597.670
Thuế đất và tiền thuê đất	-			
Lệ phí môn bài	-	7.000.000	6.000.000	1.000.000
Các loại thuế khác	-	117.134.851	51.605.712	65.529.139
	6.254.687.909	1.551.788.151	7.137.223.501	669.252.559

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trích trước chi phí kiểm toán	120.000.000	80.000.000
	120.000.000	80.000.000

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Các khoản bảo hiểm	-	8.280.827
Phải trả ông Lê Khánh Trình tiền mua Cổ phần Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô	6.800.027.229	-
	6.800.027.229	8.280.827
b) Phải trả ngắn hạn khác bên liên quan		
Ông Lê Khánh Trình	6.800.027.229	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	01/01/2019		Số phát sinh trong kỳ		30/6/2019	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	35.224.406.528	34.484.406.528	24.374.000.328	45.401.075.716	14.197.331.140	14.197.331.140
Ngân hàng TMCPĐT và PT Việt Nam - CN Quang Minh (1)	17.394.303.602	17.394.303.602	-	15.850.292.940	1.544.010.662	1.544.010.662
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tây (2)	14.354.026.003	14.354.026.003	7.174.000.328	8.874.705.853	12.653.320.478	12.653.320.478
Ngân hàng TMCPĐT và PT Việt Nam - CN Hà Tây	740.000.000	-	-	740.000.000	-	-
Ngân hàng TMCPĐT và PT Việt Nam - CN Quang Minh	360.000.000	360.000.000	-	360.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tây	1.123.076.923	1.123.076.923	-	1.123.076.923	-	-
Ông Nguyễn Khắc Tâm	1.253.000.000	1.253.000.000	600.000.000	1.853.000.000	-	-
Ông Nguyễn Văn Sáng	-	-	16.600.000.000	16.600.000.000	-	-
b. Vay dài hạn	6.026.095.738	6.026.095.738	2.000.000.000	2.535.044.938	5.491.050.800	5.491.050.800
Ngân hàng TMCPĐT và PT Việt Nam - CN Hà Tây	903.713.500	903.713.500	-	903.713.500	-	-
Ngân hàng TMCPĐT và PT Việt Nam - CN Quang Minh	630.074.547	630.074.547	-	630.074.547	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tây (2)	4.492.307.691	4.492.307.691	-	872.692.308	3.619.615.383	3.619.615.383
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Hà Nội - PGD Nam Đồng (3)	-	-	2.000.000.000	128.564.583	1.871.435.417	1.871.435.417
	41.250.502.266	40.510.502.266	26.374.000.328	47.936.120.654	19.688.381.940	19.688.381.940

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Quang Minh có lãi suất quy định trong từng kế ước, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C.
- (2) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Tây có lãi suất quy định trong từng kế ước, mục đích vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (3) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 80/16/KHDN/VCBHT-MPT ký ngày 7 tháng 9 năm 2016, hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, thời hạn cho vay 84 tháng, mục đích sử dụng là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư thực hiện phương án đầu tư máy dệt kim và phương tiện vận chuyển phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ khoản vay.
- (4) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – CN Nam Đồng theo 03 hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/HDTD/PVB-ND ngày 04/01/2019, số 02/2019/HDTD/PVB-ND ngày 04/01/2019 và 18/2019/HDTD/PVB-ND ngày 15/02/2019 thời hạn cho vay 84 tháng, mục đích sử dụng là mua phương tiện vận tải là ô tô. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIẾN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND	
Cho giai đoạn từ ngày 1/1/2018 đến 30/6/2018						
Số dư tại ngày 01/01/2018	155.520.000.000		1.162.555.858	4.037.938.811	160.720.494.669	
Lợi nhuận trong kỳ	-		-	2.965.496.583	2.965.496.583	
Số dư tại ngày 30/06/2018	155.520.000.000		1.162.555.858	7.003.435.394	163.685.991.252	
Cho giai đoạn từ ngày 1/1/2019 đến 30/6/2019						
Số dư tại ngày 01/01/2019	155.520.000.000		1.162.555.858	30.356.803.679	187.039.359.537	
Lợi nhuận trong năm	-		-	1.436.782.567	1.436.782.567	
Số dư tại ngày 30/6/2019	155.520.000.000		1.162.555.858	31.793.586.246	188.476.142.104	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Vốn góp của các đối tượng khác	155.520.000.000	155.520.000.000
	155.520.000.000	155.520.000.000

Cổ phiếu

	30/06/2019	01/01/2019
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	15.552.000	15.552.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.552.000	15.552.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.552.000	15.552.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.552.000	15.552.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.552.000	15.552.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.552.000	15.552.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. DOANH THU**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
	VND	VND
a) Tổng doanh thu		
- Doanh thu bán quần áo, bít tất	8.124.805.852	41.332.579.465
- Doanh thu bán các loại vải, sợi	4.855.090.602	17.727.686.938
- Doanh thu hàng nông sản, xăng dầu	41.042.798.382	-
- Doanh thu khác	90.000.000	264.545.455
	54.112.694.836	59.324.811.858
b, Doanh thu với bên liên quan		
- Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng	14.471.806.600	5.437.008.000
c, Các khoản giảm trừ doanh thu	11.076.858	34.452.500
- Hàng bán bị trả lại	11.076.858	34.452.500
Doanh thu thuần	54.101.617.978	59.290.359.358

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 VND
- Giá vốn quần áo, bít tất	7.006.096.213	33.865.876.457
- Giá vốn các loại vải, sợi	4.655.030.399	17.640.964.639
- Giá vốn hàng nông sản, xăng dầu	39.660.251.158	-
- Giá vốn khác	-	192.447.442
	51.321.377.770	51.699.288.538

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	650.648.106	467.810.283
Lãi chuyển nhượng cổ phần	588.376.800	-
	1.239.024.906	467.810.283

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 VND
Lãi tiền vay	1.463.946.735	2.101.458.708
	1.463.946.735	2.101.458.708

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
	VND	VND
a, Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	131.085.648	266.479.677
Chi phí nhân viên	-	137.469.799
Chi phí bán hàng khác	131.085.648	129.009.878
b, Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	1.108.722.435	1.461.320.068
Chi phí nhân viên quản lý	388.304.000	526.417.034
Chi phí trả trước, khấu hao tài sản cố định	359.869.175	168.977.334
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng	(700.000.000)	376.923.474
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.060.549.260	389.002.226

6. LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
	VND	VND
Thu nhập khác	1.484.947.549	120.000.368
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.484.947.549	-
Các khoản thu nhập khác	-	120.000.368
Chi phí khác	854.930.160	462.753.353
Khấu hao tài sản cố định dùng sản xuất	486.315.921	-
Các khoản phạt chậm nộp	119.542.790	462.753.353
Các khoản truy thu thuế	249.071.449	-
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	4.679.755.418	(342.752.985)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	41.547.003.368	24.668.019.150
Chi phí nhân công	307.665.000	2.511.854.313
Chi phí khấu hao tài sản cố định	527.217.688	2.090.160.573
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.848.736	190.918.894
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng	(700.000.000)	376.923.474
Chi phí bằng tiền khác	1.060.549.260	873.828.691
	42.884.284.052	30.711.705.095

8. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong kỳ được tính như sau:

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.945.527.685	3.886.869.665
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(205.586.015)	719.995.747
<i>Trong đó:</i>		
<i>Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	(700.000.000)	-
<i>Chi phí không được trừ</i>	494.413.985	719.995.747
Thu nhập chịu thuế	1.739.941.670	4.606.865.412
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	347.988.334	921.373.082
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	160.756.784	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.436.782.567	2.965.496.583
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.436.782.567	2.965.496.583
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.552.000	15.552.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	92	191

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng
 Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng
 Công ty Cổ phần Melange Việt Nam
 Ông Lê Khánh Trình

Mối quan hệ

Đầu tư vào công ty khác
 Liên quan đến thành viên HĐQT
 Liên quan đến thành viên HĐQT
 Chủ tịch HĐQT

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
- Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng	11.259.982.097	12.789.994.837
- Công ty CP Melange Việt Nam	4.810.423.684	-
Phải trả ngắn hạn nhà cung cấp		
- Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng	8.832.526.668	1.006.767.119
Phải trả ngắn hạn khác		
Ông Lê Khánh Trình	6.800.027.229	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng	15.918.987.260	5.980.708.800
- Công ty CP Melange Việt Nam	2.522.692.711	1.181.561.820
Mua hàng		
- Công ty TNHH May mặc và Thương mại Phú Vĩnh Hưng	6.386.285.635	1.127.500.000
- Công ty CP Dệt may Phú Vĩnh Hưng	12.126.734.668	-
Mua cổ phần Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô		
- Ông Lê Khánh Trình	6.800.027.229	-

Thu nhập các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc trong kỳ:

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 VND
Lương và thưởng	132.992.000	137.846.178
	132.992.000	137.846.178

2. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (chính yếu)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và các giá trị lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này:

Chỉ tiêu	Quần áo, bất tất	Sợi, vải các loại	Hàng nông sản, xăng dầu	Hoạt động khác	Tổng cộng
Doanh thu	8.124.805.852	4.855.090.602	41.042.798.382	90.000.000	54.112.694.836
Các khoản giảm trừ doanh thu	11.076.858				11.076.858
Giá vốn hàng bán	7.006.096.213	4.655.030.399	39.660.251.158	-	51.321.377.770
Lợi nhuận gộp	1.107.632.781	200.060.203	1.382.547.224	90.000.000	2.780.240.208
Tổng giá trị còn lại của tài sản					247.632.486.773
Nợ phải trả					59.156.344.669
Tổng chi phí phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					3.795.306.792
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					1.672.704.779
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ trước:	Quần áo, bất tất	Sợi, vải các loại	Hàng nông sản, xăng dầu	Hoạt động khác	Tổng cộng
Chỉ tiêu					
Doanh thu	41.332.579.465	17.727.686.938	-	264.545.455	59.324.811.858
Các khoản giảm trừ doanh thu	34.452.500				34.452.500
Giá vốn hàng bán	33.865.876.457	17.640.964.639	-	192.447.442	51.699.288.538
Lợi nhuận gộp	7.432.250.508	86.722.299	-	72.098.013	7.591.070.820
Tổng giá trị còn lại của tài sản					228.683.182.058
Nợ phải trả					64.997.190.806
Tổng chi phí phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					11.481.840.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					2.587.102.974
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý (thứ yếu)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận dựa theo khu vực địa lý dựa trên vị trí khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại Hà Nội nên Công ty không lập báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

3. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản vay ngắn hạn, dài hạn chịu lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 30/6/2019			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.299.142.111	-	6.299.142.111
Phải thu khách hàng	42.882.606.613	-	42.882.606.613
Phải thu về cho vay	8.000.000.000	-	8.000.000.000
Phải thu khác	75.088.350.966	-	75.088.350.966
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	31.714.662.514	31.714.662.514
Trừ:	(877.798.819)	-	(877.798.819)
Dự phòng phải thu khó đòi	(877.798.819)	-	(877.798.819)
Tổng cộng	131.392.300.871	31.714.662.514	163.106.963.385
Các khoản vay và nợ	14.197.331.140	5.491.050.800	19.688.381.940
Phải trả người bán	28.241.614.717	-	28.241.614.717
Phải trả, phải nộp và chi phí khác	6.920.027.229	-	6.920.027.229
Tổng cộng	49.358.973.086	5.491.050.800	54.850.023.886
Chênh lệch thanh khoản thuần	82.033.327.785	26.223.611.714	108.256.939.499

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.206.971.864	-	21.206.971.864
Phải thu khách hàng	40.007.872.654	-	40.007.872.654
Các khoản đầu tư	-	16.714.285.714	16.714.285.714
Phải thu khác	112.600.944.771	-	112.600.944.771
Tài sản khác	711.817.143	590.422.562	1.302.239.705
Trừ:	(1.577.798.819)	-	(1.577.798.819)
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.577.798.819)	-	(1.577.798.819)
Tổng cộng	172.949.807.613	17.304.708.276	190.254.515.889
Các khoản vay và nợ	35.224.406.528	6.026.095.738	41.250.502.266
Phải trả người bán	21.827.834.966	-	21.827.834.966
Phải trả, phải nộp và chi phí khác	80.000.000	-	80.000.000
Tổng cộng	57.132.241.494	6.026.095.738	63.158.337.232
Chênh lệch thanh khoản thuần	115.817.566.119	11.278.612.538	127.096.178.657

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN
 Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

	30/06/2019		31/12/2018	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.299.142.111	6.299.142.111	21.206.971.864	21.206.971.864
Phải thu của khách hàng	42.004.807.794	42.004.807.794	38.430.073.835	38.430.073.835
Phải thu về cho vay	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
Phải thu khác	75.088.350.966	75.088.350.966	112.600.944.771	112.600.944.771
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31.714.662.514	31.714.662.514	16.714.285.714	16.714.285.714
Tổng cộng	163.106.963.385	163.106.963.385	188.952.276.184	151.031.018.606
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	28.241.614.717	28.241.614.717	21.827.834.966	21.827.834.966
Các khoản vay và nợ	19.688.381.940	19.688.381.940	41.250.502.266	41.250.502.266
Phải trả, phải nộp và chi phí khác	6.920.027.229	6.920.027.229	8.280.827	8.280.827
Tổng cộng	26.608.409.169	26.608.409.169	63.086.618.059	63.086.618.059

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản vay và nợ ngắn hạn, cho vay ngắn hạn, các khoản vay và nợ ngắn hạn, các khoản phải trả người bán, và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn; và
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TIỀN

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và soát xét.

5. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN

Thực hiện Nghị Quyết số 16/2019MPT/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty vào ngày 18 tháng 6 năm 2019, Công ty đã thực hiện niêm yết bổ sung 1.555.164 cổ phiếu phổ thông (mã cổ phiếu: MPT, mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu) với hình thức phát hành để trả cổ tức. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung là ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Thông báo số 1009/TB-SGDHN ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngoài sự kiện trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Công ty yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

Nguyễn Thị Hà Thương
Người lập biểu

Vũ Văn Hùng
Kế toán trưởng



Vũ Hoài Vũ
Tổng Giám đốc

